

Số: 21 /BC-MNTY

Tây Hoa Lưu, ngày 15 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Sơ kết học kỳ I, năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung thời gian năm học 2025-2026; thực hiện hướng dẫn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/09/2025 của phòng GDMN- Sở Giáo dục Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Kế hoạch số 246/KH-MNTY ngày 10/9/2025 của trường MN Trường Yên Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 .

Trường Mầm non Trường Yên xin báo cáo kết quả sơ kết học kỳ I, năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Trường Yên được thành lập từ năm 1997 theo Quyết định số 76/QĐ-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 1997 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, trường trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Hoa Lư. Tháng 6/2020 trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và được Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 6/2020. Năm học 2025 - 2026 trường có 19 nhóm, lớp. (5 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo) thực hiện chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu trong độ tuổi từ 18 - 72 tháng tuổi theo chương trình của BGD ban hành tại 3 điểm trường Trung Tâm, Trường An, Chi Phong.

II. Kết quả đạt được học kỳ I năm học 2025-2026.

Năm học 2025 - 2026 trường Mầm non trường Yên có 19 nhóm, lớp. Trong đó có 5 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo, có 456 trẻ. (Trong đó: Nhà trẻ: 5 nhóm với 87 cháu ra lớp; Mẫu giáo: 14 lớp với 369 cháu ra lớp, 3 tuổi có 5 lớp: cháu ra lớp 93 cháu, 4 tuổi có 5 lớp: cháu, ra lớp 159 cháu, 5 tuổi có 4 lớp: cháu ra lớp 118 cháu). Đội ngũ nhà trường có 54 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên (có 42 đ/c cán bộ, giáo viên, NV trong biên chế; 03 giáo viên, 1 nhân viên y tế HD 111 và 7 nhân viên nuôi dưỡng, 2 nhân viên bảo vệ hợp đồng trường. Trong quá trình thực hiện công tác huy động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trường đã thực hiện các giải pháp huy động, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ kết quả cụ thể như sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Nhà trường chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường đã thực hiện triển khai các quy định, hướng dẫn về các chính sách và các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học đến toàn thể CBGVNV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, Zalo nội bộ, họp hội đồng nhà trường:

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung thời gian năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/09/2025 của phòng GDMN- Sở Giáo dục Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 246/KH-MNTY ngày 10/9/2025 của trường MN Trường Yên Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 .

Kế hoạch 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm học 2024-2025.

Nghị quyết số 131/2021/NQ- HĐND ngày 29/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập) về việc thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cũ; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 20/04/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cũ

Quyết định số 723/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mức giá tối đa dịch vụ cung cấp phôi, văn bằng, chứng chỉ không sử dụng ngân sách nhà nước trong hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; Quyết định số 16/QĐ-CNVB ngày 31/03/2021 của Trung tâm công nhận văn bằng, Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức giá dịch vụ cung cấp phôi văn bằng, chứng chỉ không sử dụng ngân sách nhà nước trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn 927/SGDĐT-TC ngày 25/09/2025 của tỉnh Ninh Bình Về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026

Công văn 685/UBND-VHXH ngày 30/9/2025 Về việc thực hiện các khoản thu trong trường học trên địa bàn phường Tây Hoa Lư, năm học 2025-2026.

Nhà trường đã tham mưu UBND phường về bố trí ngân sách, cơ sở vật chất, nguồn lực xã hội để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Nhà trường đã chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng ban chuyên môn và các đoàn thể địa phương trong việc huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường; triển khai hiệu quả xã hội hóa giáo dục nhằm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, học liệu, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN.

Hiệu trưởng thực hiện nghiêm quy định quản lý nhà trường; đổi mới phương pháp quản trị theo hướng kiến tạo, linh hoạt, tăng cường hiệu quả kiểm tra nội bộ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 234 /KH-MNTY ngày 04 /09/2025 kế hoạch đảm bảo an toàn trường học năm học 2025-2026. Chỉ đạo các bộ phận phối hợp chặt chẽ trong việc đảm bảo an toàn trường học, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

Nhà trường đã giao đ/c PHT phụ trách tổ nhà trẻ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác đảm bảo an toàn, VSATTP và giám sát hoạt động của cơ sở mầm non tư thục Ban Mai theo phân công của Sở GDĐT.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế, bám sát chương trình hiện hành, chuẩn bị điều kiện cho Chương trình GDMN mới, lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch 246/KH- MNTY ngày 10/09/2025 Kế hoạch thực hiện dân chủ năm học 2025-2026; Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch, giám sát việc sử dụng nguồn lực và đánh giá chất lượng hoạt động giáo dục theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; công khai minh bạch mục tiêu chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, công tác tài chính theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT về công khai trong hoạt động trong cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh chuyên đổi số, số hóa hồ sơ sổ sách; ứng dụng các phần mềm như: Quản lý viên chức, Smat, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, CNTT... trong quản lý; kết nối với phụ huynh trên các trang thông tin điện tử <https://c0truongyen.ninhbinh.edu.vn> của nhà trường; quản lý tài chính – tài sản trên phần mềm misa; thực hiện thu - chi đúng theo quy định hướng dẫn của HĐND- UBND tỉnh, hướng dẫn của SGDĐT, phòng VH-XH phường không có tình trạng lạm thu. Cụ thể:

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch dự kiến thu, chi năm học 2025-2026, lập dự toán thu - chi các khoản theo thỏa thuận phục vụ chăm sóc trẻ hợp phụ huynh thỏa thuận thống nhất niêm yết 30 ngày, phụ huynh không có ý kiến gì, đồng thuận hết xong mới tiến hành tổ chức thu.

Kết quả thu chi cụ thể như sau:

* *Khoản thu dịch vụ phục vụ các hoạt động của trẻ ở trường Mầm non (hình thức thu: hình thức chuyển khoản)*

- Tiền ăn bán trú (tính đến thời điểm chi 06/01/2026)

Mức thu: 20.000đ/trẻ/ngày

Tổng thu: 667.720.000đ

Tổng Chi : Đã chi tiền thực phẩm, sữa và các khoản phụ phí: 631.963.200đ

Chi trả lại phiếu ăn: 780.000đ

Tổng chi: 632.743.200đ

Còn dư số phiếu trẻ chưa ăn: 34.976.800đ

- Tiền chăm sóc bán trú (tính đến thời điểm chi 31/12/2025)

Mức thu: 140.000đ/tháng

Tổng thu : 252.280.000đ

Tổng chi : Chi tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng và chi hỗ trợ trực trưa cho cán bộ giáo viên và nhân viên từ tháng 9 đến 12/2025: 252.280.000đ

Còn dư: 0đ

- Tiền mua sắm dụng cụ đồ dùng nhà bếp phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú (tính đến thời điểm chi 31/12/2025)

Mức thu : - Lần đầu trẻ đến trường: 100.000đ/trẻ/năm

- Trẻ học năm học trước: 50.000đ/trẻ/năm

Tổng thu : 28.250.000đ

Tổng chi : 27.426.000đ

Còn dư: 824.000đ

- Tiền vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh (tính đến thời điểm 31/12/2025)

Mức thu : 10.000đ/tháng

Tổng thu: 18.220.000đ

Tổng chi : Mua giấy vệ sinh, nước lau nhà, Lifeboy, nước vệ sinh, chổi lau nhà, chổi cước, giấy ăn, túi bóng,cho lớp học đến tháng 12/2025: 17.768.700đ

Còn dư : 451.300đ

- Tiền nước uống (áp dụng khu Trung tâm)

Mức thu: 15.000đ/tháng

Tổng thu : 23.865.000đ

Tổng chi : Chi trả công ty nước uống Sunshineone: 23.850.000đ

Còn dư: 15.000đ

- Tiền sách vở, đồ dùng tài liệu cho trẻ.

Mức thu: Khối 5 tuổi: 240.000đ/trẻ/năm.

Khối 4 tuổi: 150.000đ/trẻ/năm.

Khối 3 tuổi: 160.000đ/trẻ/năm.

Khối nhà trẻ: 100.000đ/trẻ/năm.

Tổng thu: 75.840.000đ

Tổng chi: Mua sách vở, đồ dùng tài liệu cho trẻ: 75.840.000đ

Cân đối: hết.

* Khoản tài trợ, tổ chức, cá nhân: Không

* Các khoản khác: Bảo hiểm thân thể học sinh: 346 trẻ tham gia . Trong đó: Bảo hiểm PVI 136 trẻ, Bảo Việt Ninh Bình 109 trẻ ; Bảo việt BIC 101 trẻ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh;

a) Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Trong học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường đã đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở tại trường. Thực hiện tốt công tác quản lý trẻ trong tất cả các hoạt động ở nhóm lớp công lập và tư thục. Thực hiện nghiêm và kiểm soát tốt việc đón, trả trẻ đảm bảo an toàn; phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; giao nhận thực phẩm. Phổ biến công khai, cam kết tới từng cá nhân và lưu giữ hồ sơ tại nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” theo Kế hoạch số 13/KH-SGDĐT ngày 24/3/2020 của Sở GDĐT; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số

06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người (quyền trẻ em) phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành xâm hại trẻ em vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện địa phương. Thực hiện tốt giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 15/8/2022 của Sở GDĐT.

Đầu năm học nhà trường đã thực hiện tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ: CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ (giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, thiết bị vệ sinh, đường điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, lan can hành lang, cầu thang, nắp bể nước, hồ ga, cây xanh, tường bao...).

Thực hiện tốt các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; chú trọng việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại nhà trường.

Thực hiện có hiệu quả phong trào “ Xây dựng trường học Xanh - Sạch- Đẹp- An toàn- Hạnh phúc”, nhà trường có quy định cụ thể để thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử do Bộ GDĐT và hướng dẫn của SGD, PGDĐT đồng thời giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ mầm non, tạo thói quen, hành vi biết chào hỏi xưng hô lễ phép, biết lắng nghe và xin phép khi có ý kiến, có kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi.

b) Chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế xã trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định.

Nhà trường thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp và sự hướng dẫn của trạm y tế phường. Mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh như: khẩu trang, nước sát khuẩn,

nước rửa tay, CloraminB khử khuẩn vệ sinh trường lớp, đồ dùng đồ chơi của trẻ...

Đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ CBGVNV của nhà trường .

2.2. Nâng cao thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Nhà trường đã ra quyết định số 264 /QĐ-MNTY ngày 23/9/2025 Quyết định Kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe học sinh theo Thông tư liên tịch số 16/TT-BGDĐT có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016. Đã xây dựng kế hoạch số 258/KH-MNTY ngày 18/09/2025 kế hoạch phối hợp với y tế xã về công tác y tế trường học nhằm kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của trẻ;

Về nước uống, nước sinh hoạt: Nhà trường ký kết với công ty cổ phần *Sunshineone Việt Nam* để bảo đảm có đủ nước uống tinh khiết, nước ấm có nhiệt độ 35-40°C cho trẻ, hợp đồng với công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình để có nguồn nước sạch phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Nhà trường ký kết hợp đồng vận chuyển rác thải với HTX môi trường Ninh Giang nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng ngày rác thải được phân loại và để đúng nơi quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 257/KH-MNTY ngày 18/9/2025 kế hoạch thực hiện công tác y tế học đường năm học 2025-2026 nhằm mua sắm bổ sung thêm một số trang thiết bị y tế còn thiếu, xây dựng và thực hiện tốt công tác vệ sinh theo tuần, vệ sinh các thiết bị đồ dùng đồ chơi, phun khử khuẩn cá phòng vệ sinh, phòng ngủ, hành lang phía trước phía sau các lớp học.

Tăng cường các hoạt động Giáo dục rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc rèn các kỹ năng cho trẻ như : Kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường ;

Đối với bếp ăn bán trú: Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có

đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày đảm bảo chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát (*Nước uống: Hợp đồng với Công ty cổ phần Sunshineone Việt Nam, Địa chỉ: Phòng 1804 nhà A3, tòa Ecolife, Số 58 Tố Hữu, Phường Định Công, TP Hà Nội. Người đại diện: Trần Văn Sáng, Chức vụ: Giám đốc, SĐT: 0989448686; Lương thực, thực phẩm, Gạo, gia vị: hợp đồng với Công ty TNHH An phước 229 . Địa chỉ: Đường 477, thôn Phúc Sơn, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình Điện thoại: 0983194229.; Sữa bột: Hợp đồng Công ty TNHH Đức Quang Ninh Bình, người đại diện: Ông Đào Quang Tám, SĐT: 0917291546. Địa chỉ: Số 20, ngách 18/80 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phố Vạn Hưng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Sữa chua uống: Chi nhánh Công ty TNHH YAKULT Việt Nam tại Ninh Bình, SĐT: 02293887999. Người đại diện: Ông HIROSHIUENO. Chức vụ: Giám đốc kinh doanh. Địa chỉ: Số 299, Đường Xuân Thành, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình)*

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, sử dụng phần mềm NutriKiss để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ. Quản lý tốt quy trình bếp 1 chiều từ khâu chế biến món ăn từ khâu sơ chế đến khi thành thành phẩm. Thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn hàng ngày, có sự điều chỉnh hợp lý để đảm bảo cân đối giữa các chất và thực hiện công khai hàng ngày trên bảng tin trường.

Thực hiện tốt quản lý chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương; Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn đáp ứng các yêu cầu về ATTP, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với trẻ; tính đến thời điểm hiện tại không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP. Bố trí nhân viên nấu ăn căn cứ vào quy mô tổ chức bán trú, bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực.

b) Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng trong tổ chức bữa ăn bán trú

Hiệu trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại nhà trường. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong nhà trường

Đã thực hiện tốt công tác tổ chức nuôi bán trú tại trường cho trẻ với mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày Chế độ ăn: 2 bữa chính, 135ml sữa, hoặc 1 hộp sữa chua (Yakult); Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu từ đầu năm đến nay số trẻ nuôi ở các nhóm, lớp đạt trên 80%, chất lượng bữa ăn cho trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng, thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực đơn được xây dựng theo tuần, theo mùa; các món ăn của thực đơn không lặp lại, thực hiện thực đơn tuần 1 và tuần 3; tuần 2 và tuần 4; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo đúng quy định . Phối hợp món ăn hợp lý, đảm bảo yêu cầu tối thiểu: Bữa chính có 5-7 loại thực phẩm, bao gồm: cơm, món mặn, món canh, hoa quả theo mùa. thời gian tổ chức ăn cho trẻ không quá 30- 35 phút thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày tùy thuộc vào từng độ tuổi nhà trẻ từ 10h15 phút, mẫu giáo từ 10h30 phút .

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn nhà trường.

Nhà trường chỉ đạo bộ phận nuôi dưỡng thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh giám sát.

Chế biến thực phẩm và chia ăn: Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng suất ăn hàng ngày của trẻ; có bảng chia ăn, không sử dụng thực phẩm đông lạnh để chế biến thức ăn cho trẻ

c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng .

Nhà trường thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường cụ thể như:

+ Nhà trường thực hiện đúng quy định lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm (đảm bảo đúng, đủ hồ sơ; năng lực điều kiện cung ứng và chất lượng vệ

sinh ATTP), chịu trách nhiệm về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại nhà trường tuân thủ các quy định vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn

+ Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung cấp; có hợp đồng mua bán với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; có bản cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP.

+ Thực hiện nghiêm quy trình bếp 1 chiều, thực hiện nhiệm vụ phân công theo dây chuyền, quản lý xây dựng thực đơn, khẩu phần, hồ sơ sổ sách và thực hiện việc công khai theo quy định. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ. Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, tổ chức bán trú cho trẻ tại nhà trường.

+ Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách: Hợp đồng cung ứng thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; cập nhật chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận (phiếu xuất kho, hóa đơn giao hàng hoặc bảng kê mua hàng có đủ chữ ký thành phần tham gia...).

+ Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh từ 0- 8°C đúng quy định.

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường không tổ chức nấu ăn cho CBGVNV trong nhà trường, quán triệt CBGVNV mang cơm đến trường không ăn thức ăn của trẻ, vi phạm bớt khẩu phần ăn của trẻ.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Phối hợp với trạm y tế Trường Yên cung cấp tranh, ảnh, pano appic treo tại góc tuyên truyền chung của nhà trường; các góc tuyên truyền của nhóm, lớp; tại phòng Y tế trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về cách chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe 1 lần /năm vào thời điểm tháng đầu 9/2025. Cân đo định kỳ vào tháng 12. Kết quả cụ thể:

Nhà trẻ:

- Cân nặng;
- Trẻ phát triển bình thường: 85/88 trẻ đạt 96,5%
- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3 trẻ đạt 3,5%
- Chiều cao:
- Trẻ phát triển bình thường: 85/88 trẻ đạt 96,5%
- Trẻ SDD thể thấp còi : 3 trẻ đạt 3,5%

* Mẫu giáo:

- Cân nặng
- Trẻ phát triển bình thường: 350/369 trẻ đạt 94,8%
- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân : 19/369 trẻ đạt 5,2%
- Chiều cao:
- + Trẻ PT bình thường: 350/369 trẻ đạt 94,8%
- + Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 19/369 trẻ đạt 5,2%
- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Thời gian thực hiện chương trình GDMN: Thời gian thực hiện 35 tuần (từ 08/9/2025 đến ngày 16/5/2026), mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh. Ngày bắt đầu thực hiện chương trình GDMN từ 08/9/2025.

b. Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai các giải pháp, chủ động nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu, nội dung phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cụ thể; chi tiết phù hợp với từng độ tuổi.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng

cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các nhóm lớp mẫu giáo ứng dụng các hoạt động STEAM vào trong chương trình giáo dục trẻ thông qua các chủ đề, mỗi chủ đề lồng ghép 1-2 hoạt động khuyến khích xây dựng những dự án STEAM nhỏ thực hiện theo nội dung có liên quan đến các hoạt động giáo dục STEAM cụ thể như KPKH, thí nghiệm theo quy trình 5E và Tạo hình, trải nghiệm theo quy trình EDP cũng như hoạt động STEAM ở hoạt động góc và các hoạt động khác tùy thuộc vào điều kiện của nhóm lớp.

Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp nội dung giáo dục; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan

sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ (*Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường thực hiện giáo dục hòa nhập cho 03 cháu tại các nhóm lớp 4TA, 4TB, 5TA*). Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

Nhà trường thực hiện đúng các Quyết định về miễn giảm học phí theo Kế hoạch 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.; đồng thời hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa, cho con em các hộ nghèo và gia đình chính sách theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định 06/218/NĐ-CP ngày 05/01/2018. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho trẻ khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013... Trong năm học, nhà trường đã chỉ đạo kế toán cùng giáo viên và phụ huynh các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ hồ sơ làm chế độ chính sách về miễn, giảm học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho các cháu thuộc đối tượng chính sách và chi trả kịp thời tới tay phụ huynh cụ thể sau:

+ **Miễn, giảm học phí:** Miễn học phí cho 461 trẻ từ tháng 9 đến tháng 12/2025 với tổng số tiền là: 328.140.000đ

+ **Hỗ trợ chi phí học tập:**

Kì I: Đã chi trả tiền chi phí học tập : 5 cháu. Tổng số tiền là: 2.850.000đ

+ **Hỗ trợ ăn trưa:**

Kì I: Đã chi trả tiền hỗ trợ ăn trưa cho các cháu hộ nghèo, cận nghèo và khuyết tật là 6 trẻ. Tổng số tiền là: 3.680.000đ

Và chi trả hỗ trợ giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, với tổng số tiền: 49.034.000đ

Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp

Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

Nhà trường đã đầu tư mua bản quyền phần mềm dạy học cho trẻ làm quen tiếng Anh Smartkiss, chỉ đạo chuyên môn xây dựng mục tiêu, nội dung giáo dục cho trẻ làm quen tiếng Anh trên ứng dụng Smartkiss 01 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Tham mưu phòng Văn hóa- xã hội phường ban hành các văn bản thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC), phân công nhiệm vụ các khu vực điều tra trên địa bàn phường.

Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD tại nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PCGD được phân công.

Nhà trường đã rà soát, tham mưu bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn nhằm duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Tích cực tham mưu chính quyền địa phương chuẩn bị các điều kiện về CSVC và đội ngũ để hướng tới mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo theo Nghị quyết của Quốc hội và kế hoạch của BGDĐT, của tỉnh Ninh Bình.

+ Thực hiện có hiệu quả phần mềm phổ cập - xóa mù chữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập và quản lý thông tin, số liệu PCGD-XMC.

+ Hoàn thiện hồ sơ phổ cập, thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá công nhận lại đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi đảm bảo trung thực, khách quan. Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn kiểm tra PCGD-XMC.

+ Thực hiện cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử từ quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục rà soát bổ sung đội ngũ giáo viên và CSVC cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, 3,4 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới thực hiện PCGDMN cho trẻ mẫu giáo 3,4 tuổi theo Nghị quyết của Quốc hội và kế hoạch của BGDĐT, của tỉnh Ninh Bình.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

+ Tổ chức điều tra trẻ em trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trong khu vực được phân công, xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD-XMC năm 2026, giao chỉ tiêu về tỉ lệ chuyên cần cho từng lớp. Tiếp tục phối hợp tốt với trường tiểu học và trường THCS thực hiện triển khai cập nhật số liệu của phần mềm chống mù chữ.

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>). Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (trong đó có PCGDMNTNT) về Bộ GDĐT, Sở GDĐT, theo quy định.

Tiếp tục đầu tư nguồn lực đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện nhằm duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

+ Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, đảm bảo thực hiện vững chắc các điều kiện và tiêu chuẩn phổ cập. Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết dạy các lớp 5 tuổi (công lập 11 GV/ 5 lớp), đảm bảo 2,2 giáo viên/lớp.

+ Rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho các lớp 5 tuổi theo quy định,

+ Huy động 144/144 trẻ 5 tuổi trong khu vực được phân công điều tra đến trường, lớp, đạt 100% DSĐT. Làm tốt công tác tuyên truyền để trẻ 5 tuổi đi học đạt tỷ lệ chuyên cần từ 98% trở lên. Tăng cường đổi mới hình thức, tổ chức, chất lượng hoạt động giáo dục chuẩn bị tốt kỹ năng. Kiến thức, tâm thế cho trẻ em vào lớp Một. Đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển quy mô trường lớp tiếp tục tham mưu đề xuất UBND phường mở rộng khuôn viên nhà trường, xây dựng chuyên điểm trường Trung tâm vào khu quy hoạch mới (*Đường ngói- HTX Minh Hoa trước sáp nhập*) theo kế hoạch dự án đã phê duyệt tạo điều kiện tốt nhất cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiếp tục tạo mọi điều kiện để nhóm trẻ tự thực phát triển bền vững thu hút trẻ để giảm áp lực cho nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên sinh, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường đảm bảo an toàn, chính xác, công bằng, công khai đúng quy định và thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Tăng cường cơ sở vật chất

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương huy động nguồn lực đầu tư đảm bảo số phòng học và số trẻ /nhóm lớp theo quy định Điều lệ trường Mầm non. Đảm bảo có đủ công trình vệ sinh đạt yêu cầu, công trình nước sạch, bếp ăn một chiều, trường học có tường bao, cổng trường an toàn.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo phường có các chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN. Làm tốt công tác XHH giáo dục, tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư CSVC, sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp. và mua sắm trang thiết bị đồ dùng bếp ăn Phần đầu 95% bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại. Sửa chữa hệ thống điện, nước các nhóm lớp tại các điểm trường 38.300.000 đồng (*Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) trích từ nguồn ngân sách xã chi cho giáo dục;

b) Mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

+ Ngay từ đầu năm nhà trường đã thành lập hội đồng lựa chọn đồ dùng học liệu theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021, thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 và các quy định khác của Bộ GDĐT.

Kiểm tra công tác mua sắm, cấp phát bàn giao tài sản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản

1	Tổng CB,GV,NV	43	43	100	0	0	0	0	1	2,3	43	97.7	44	100
2	BGH	3	3	100	0	0	0	0	0	0	3	100	3	100
3	GV(Biên chế)	37	37	100	0	0	0	0	1	2,5	36	97,5	37	100
4	GV(HĐ 111)	3	2		1		0	0	0	0	3	100	3	100
5	Kế toán(BC)	1	1	100	0	0	0	0	0	0	1	100	1	100
5	Y tế (HĐ 111)	1	0	0	0	0	1	100	0	0	1	100	0	0
6	Nuôi dưỡng	7	1		1		2		0	0	0	0	0	0
7	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Thực hiện tốt các chế độ chính sách như: ốm đau, thai sản, BHXH và chế độ các ngày lễ tết cho CBGVNV toàn trường. Thực hiện đúng chế độ giảm giờ làm cho giáo viên kiêm nhiệm, chế độ cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật. chấp hành đúng các chính sách theo quy định của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế Nhà nước như chế độ tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Phụ cấp chức vụ theo Thông tư 02/2005/TT-BNV; Phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP; Phụ cấp ưu đãi theo Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC và Quyết định số 42/2011/QĐ-TTg; Phụ cấp kế toán theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV; Phụ cấp thâm niên vượt khung theo Thông tư số 04/2005/TT-BNV...và các chế độ quy định khác như tham gia đóng bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN)...

+ Số tiền chi trả lương, phụ cấp cho 41 CBGVNV trong biên chế, giáo viên, nhân viên hợp đồng theo NĐ 111: từ tháng 6/2025 đến hết tháng 12/2025 là: 4.404.732.922 đồng.

+ Số tiền chi khen thưởng cuối năm theo NĐ 73/2024 ngày 30/06/2024 của chính phủ cho 41 CBGVNV trong biên chế : 404.660.900đ. Chi khen thưởng 01 nhân viên HĐ theo NĐ 111 chi nguồn ngân sách thường xuyên: 4.983.500đ

+Đối với nhân viên nuôi dưỡng: nguồn kinh phí chi trả từ khoản thu thoả thuận với phụ huynh. Số tiền chi trả lương cho 7 NV nuôi dưỡng từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/ 2025 là: 142.000.000 đ.

+Đối với nhân viên bảo vệ: Chi từ nguồn ngân sách : Số tiền chi trả lương cho 02 bảo vệ từ tháng 06/2025 đến 12/2025 là: 40.000.000đ

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non .

** Nâng cao phẩm chất chính trị đạo đức lối sống*

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình

yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019); thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Chương trình GDMN cho trẻ mẫu giáo. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, cách ứng xử giữa giáo viên với phụ huynh, các ứng xử trên mạng xã hội.

** Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ*

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học NT: 03 hoạt động, MG 05 hoạt động.

Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên dưới mọi hình thức thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn và học tập BDTX trên trang temis.cSDL.edu.vn.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ. Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của SGD, Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Montesori, Steam) vào thực hiện chương trình GDMN, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Tăng cường khai thác nội dung quản lý trên mạng, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu, EMIS, PMIS, hệ thống thông tin điện tử quản lý chất lượng phổ cập xóa mù chữ.

Chỉ đạo kế toán nhà trường thực hiện tốt các phần mềm: phần mềm quản lý, phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý tài sản theo quy định.

Lựa chọn triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý nhà trường như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú. Xây dựng kế hoạch việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đặc biệt là triển khai việc không dùng tiền mặt trong việc thu học phí, thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

Ứng dụng CNTT trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và bình dân học vụ số nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em. Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

Khuyến khích giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính và khai thác các nội dung trên mạng để xây dựng giáo án điện tử. Lựa chọn nền tảng, kho học liệu số hỗ trợ thực hiện triển khai kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN đáp ứng các yêu cầu, hiệu quả, dễ sử dụng có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ để khai thác và chia sẻ tài nguyên. Đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Website, page của nhà trường. Phân công 1 đ/c Phó hiệu trưởng và 3 giáo viên phụ trách hoạt động của Website, page nhà trường (tính đến thời điểm hiện tại đã đăng tải trên trang page nhà trường 45 bài viết). Hàng tháng cập nhật những tin tức của nhà trường đồng thời sưu tầm những tài liệu có liên quan đến GDMN để đưa lên nhằm mục đích tuyên truyền tới các bậc phụ huynh những hoạt động của nhà trường và cách chăm sóc giáo dục trẻ, các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

Phát động thực hiện các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” , biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

Tăng cường phối hợp liên ngành và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Nhà trường chú trọng tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và đột xuất đối với giáo viên; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... Qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ. Kết quả cụ thể:

- + Kiểm tra công tác bán trú: 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra giám sát trách nhiệm quản lý của người đứng đầu. 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra công tác PCGD - XMC. 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra công tác y tế trường học: 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ: 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra công tác thủ quỹ. 01 cuộc KT
 - + Kiểm tra hoạt động tổ văn phòng 01 cuộc KT
- Về cơ bản đều được tổ kiểm tra đánh giá tốt.
- + KTHĐSPNG: 9 Đ/c (XL tốt: 2 Đ/c; XL khá: 07 đ/c)
 - + KT HĐCM: 2 đ/c ((XL tốt: 1 Đ/c; XL khá: 01 đ/c)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học, các chỉ tiêu đề ra đều được thực hiện theo đúng tiến độ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về việc chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mầm non đến trường 5 tuổi đạt 100%. Duy trì tốt công tác xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Thực hiện nghiêm túc công tác tài chính, các quy định về các khoản thu trong trường học.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGVNV và trẻ. Triển khai tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào thực hiện chương trình GDMN.

Thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp- an toàn- hạnh phúc- lấy trẻ làm trung tâm*”; Chuyên đề “*Tôi yêu Việt Nam*”; Chuyên

đề “ *Ứng dụng các hoạt động giáo dục Steam vào trong chương trình giáo dục mầm non*”, tăng cường lồng ghép các nội dung: *giáo dục quyền con người (Quyền trẻ em*”, “ *Phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em*”, *biến đổi khí hậu*;...

Trong học kỳ I nhà trường đã tổ chức thành công hội thi “ *Giáo viên dạy giỏi cấp trường*” Có 38/38 giáo viên tham gia dự thi (*14/38 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi trường*).

2. Tồn tại hạn chế

Địa bàn rộng nên có 3 điểm trường mầm non. 2 điểm trường lẻ Trường An và Chi Phong cách Trung Tâm 3-5 km nên việc chỉ đạo các hoạt động chăm sóc giáo dục, quản lý giáo viên, học sinh còn gặp khó khăn nhất là việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm tập trung cho trẻ.

Điểm trường Trung Tâm diện tích khuôn viên chật hẹp, số trẻ tập trung quá đông.

Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đã đầy đủ danh mục ĐDDC tối thiểu theo quy định tại thông tư số 02/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định đồ dùng đồ chơi tối thiểu trong các cơ sở GDMN tuy nhiên số lượng vẫn còn thiếu so với quy định(*do việc sử dụng hàng ngày của trẻ làm hư hỏng*).

Các trang thiết bị trong nhóm lớp và các phòng chức năng, đồ chơi ngoài trời đã được đầu tư nhưng còn thiếu, chưa theo hướng hiện đại, chưa đáp ứng được các điều kiện của trường mầm non chất lượng cao.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II

Duy trì nề nếp số lượng trẻ đến lớp, nâng tỷ lệ chuyên cần đảm bảo nhà trẻ 80%, mẫu giáo 90%

Nuôi dưỡng: Tiếp tục duy trì công tác nuôi dưỡng trẻ. Đảm bảo tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 5%.

Công tác giáo dục: Thực hiện đúng chương trình, đúng độ tuổi, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên phấn đấu 90% tiết dạy khá tốt, 10% tiết dạy đạt yêu cầu, không có tiết yếu kém.

Khảo sát đánh giá chất lượng trẻ, đánh giá xếp loại giáo dục mầm non theo chuẩn nghề nghiệp, tổ chức kịch bản tết mùa xuân, 8/3 và 1/6 và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi. Bàn giao học sinh 5 tuổi lên trường Tiểu học.

Đảm bảo tốt chế độ chính sách cho giáo viên đúng theo quy định của Nhà nước.

Tiếp tục duy trì trường Mầm non đạt chuẩn Quốc Gia mức độ II, duy công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ; hoàn thành mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất năm học.

Thực hiện tốt công tác quản lý thi đua, công tác thanh kiểm tra, công tác chỉ đạo lớp điểm, khu điểm.

Hoàn thành các báo cáo thống kê cuối năm học.

Xây dựng kế hoạch trực hệ phòng chống lụt bão và tổ chức nghỉ hè cho giáo viên theo đúng quy định của Nhà nước.

Họp đánh giá CBGVNV và bình xét thi đua cuối năm học, tổng kết năm học 2025 - 2026.

Giữ vững danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc Gia mức độ II, Chi bộ trong sạch vững mạnh.

8. Những kiến nghị, đề xuất:

Đối với địa phương: Đề nghị tham mưu với cấp có thẩm quyền sớm triển khai kế hoạch mở rộng diện tích, khuôn viên điểm trường Trung Tâm về khu Đường Ngói Minh Hoa theo trong quy hoạch để đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ được tốt.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026, trường Mầm non Trường Yên xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (Đề báo cáo);
- Lưu:VT, HSQLNT./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt